

Số: 1108/BC-CĐCNNĐ

Nam Định, ngày 25 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2019

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Tên: Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định
2. Địa chỉ trụ sở: xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
3. Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương
4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập
5. Năm thành lập: 1956
6. Thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:
Số điện thoại: 0228 3849581
Email: cnd@cnd.edu.vn
Website: www.cnd.edu.vn
7. Thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng:
Họ tên: Nguyễn Duy Phấn - Hiệu trưởng
Số điện thoại: 0983 703936
Email: ndphan@cnd.edu.vn

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

I- TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- 1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá: từ tháng 06/2019 - 11/2019
- 1.2. Thời gian công bố báo cáo kết quả tự đánh giá: tháng 12/2019

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- 2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 99/100
- 2.2. Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- 2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn: (BỘ TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN THEO THÔNG TƯ SỐ 15/2017/TT-BLĐTBXH NGÀY 8/6/2017)

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá của cơ sở GDNN
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
	Tiêu chuẩn 6	1
	Tiêu chuẩn 7	1
	Tiêu chuẩn 8	1
	Tiêu chuẩn 9	1
	Tiêu chuẩn 10	1
	Tiêu chuẩn 11	1
	Tiêu chuẩn 12	1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
	Tiêu chuẩn 6	1
	Tiêu chuẩn 7	1
	Tiêu chuẩn 8	1
	Tiêu chuẩn 9	1
	Tiêu chuẩn 10	1
	Tiêu chuẩn 11	1
	Tiêu chuẩn 12	1
	Tiêu chuẩn 13	1
	Tiêu chuẩn 14	1
	Tiêu chuẩn 15	1
	Tiêu chuẩn 16	1
	Tiêu chuẩn 17	1
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
	Tiêu chuẩn 6	1
	Tiêu chuẩn 7	1
	Tiêu chuẩn 8	1
	Tiêu chuẩn 9	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 10	1
	Tiêu chuẩn 11	1
	Tiêu chuẩn 12	1
	Tiêu chuẩn 13	1
	Tiêu chuẩn 14	1
	Tiêu chuẩn 15	1
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	15
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
	Tiêu chuẩn 6	1
	Tiêu chuẩn 7	1
	Tiêu chuẩn 8	1
	Tiêu chuẩn 9	1
	Tiêu chuẩn 10	1
	Tiêu chuẩn 11	1
	Tiêu chuẩn 12	1
	Tiêu chuẩn 13	1
	Tiêu chuẩn 14	1
	Tiêu chuẩn 15	1
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
	Tiêu chuẩn 6	1
	Tiêu chuẩn 7	1
	Tiêu chuẩn 8	1
	Tiêu chuẩn 9	1
	Tiêu chuẩn 10	1
	Tiêu chuẩn 11	1
	Tiêu chuẩn 12	1
	Tiêu chuẩn 13	1
	Tiêu chuẩn 14	1
	Tiêu chuẩn 15	1
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	6
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
	Tiêu chuẩn 6	1
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	9
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
	Tiêu chuẩn 6	1
	Tiêu chuẩn 7	1
	Tiêu chuẩn 8	1
	Tiêu chuẩn 9	1
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	5
	Tiêu chuẩn 1	1
	Tiêu chuẩn 2	1
	Tiêu chuẩn 3	1
	Tiêu chuẩn 4	1
	Tiêu chuẩn 5	1
	Tiêu chuẩn 6	0
Tổng điểm tự đánh giá:		99

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ năm học 2017 nhà trường được Tổng cục GDNN, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận cho phép trường được đào tạo 29 ngành, nghề bậc Cao đẳng, 24 ngành, nghề bậc Trung cấp và 06 ngành, nghề bậc Sơ cấp. Trong đó, nhà trường có 05 ngành, nghề được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt là ngành, nghề trọng điểm cấp độ Asian và Quốc gia, bao gồm: May thời trang; Thiết kế thời trang; Công nghệ ô tô; Cắt gọt kim loại; Điện công nghiệp.

Năm 2019, trường được thụ hưởng vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại nguồn vốn ODA qua Ngân hàng Phát triển Châu Á nhằm nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo tập trung cho 02 ngành, nghề trọng điểm Cắt gọt kim loại (mức vốn đầu tư 2,2 triệu USD) và Điện công nghiệp (mức vốn đầu tư 1 triệu USD). Vì vậy, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đang hoàn chỉnh thủ tục chuyển sang đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn Quốc tế đối với 02 nghề Cắt gọt kim loại và Điện công nghiệp. Cũng trong năm 2019, trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định được chuyển giao chính thức áp dụng chương trình đào tạo chất lượng cao cấp độ Quốc tế từ CHLB Đức đối với nghề Thiết kế thời trang.

Vi vậy năm 2019, nhà trường chỉ triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của 02 nghề trọng điểm còn lại (May thời trang; Công nghệ ô tô) và cả 02 chương trình đào tạo đều đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, cụ thể kết quả như sau:

1. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề May thời trang trình độ Cao đẳng cấp độ Quốc gia

1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng:

- Thời gian thực hiện tự đánh giá: từ tháng 06/2019 - 11/2019
- Thời gian công bố báo cáo kết quả tự đánh giá: tháng 12/2019

1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng:

- Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 92/100
- Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề May thời trang trình độ Cao đẳng
- Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn: (Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017)

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá của cơ sở GDNN
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính	6
1.1	Tiêu chuẩn 1	2
1.2	Tiêu chuẩn 2	2
1.3	Tiêu chuẩn 3	2
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	12
2.1	Tiêu chuẩn 1	0
2.2	Tiêu chuẩn 2	2
2.3	Tiêu chuẩn 3	2
2.4	Tiêu chuẩn 4	2
2.5	Tiêu chuẩn 5	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá của cơ sở GDNN
2.6	Tiêu chuẩn 6	2
2.7	Tiêu chuẩn 7	2
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	14
3.1	Tiêu chuẩn 1	2
3.2	Tiêu chuẩn 2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3	2
3.4	Tiêu chuẩn 4	0
3.5	Tiêu chuẩn 5	2
3.6	Tiêu chuẩn 6	2
3.7	Tiêu chuẩn 7	2
3.8	Tiêu chuẩn 8	2
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24
4.1	Tiêu chuẩn 1	2
4.2	Tiêu chuẩn 2	2
4.3	Tiêu chuẩn 3	2
4.4	Tiêu chuẩn 4	2
4.5	Tiêu chuẩn 5	2
4.6	Tiêu chuẩn 6	2
4.7	Tiêu chuẩn 7	2
4.8	Tiêu chuẩn 8	2
4.9	Tiêu chuẩn 9	2
4.10	Tiêu chuẩn 10	2
4.11	Tiêu chuẩn 11	2
4.12	Tiêu chuẩn 12	2
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	14
5.1	Tiêu chuẩn 1	2
5.2	Tiêu chuẩn 2	2
5.3	Tiêu chuẩn 3	2
5.4	Tiêu chuẩn 4	2
5.5	Tiêu chuẩn 5	2
5.6	Tiêu chuẩn 6	0
5.7	Tiêu chuẩn 7	2
5.8	Tiêu chuẩn 8	2
6	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	8
6.1	Tiêu chuẩn 1	2
6.2	Tiêu chuẩn 2	2
6.3	Tiêu chuẩn 3	2
6.4	Tiêu chuẩn 4	2
7	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	14
7.1	Tiêu chuẩn 1	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá của cơ sở GDNN
7.2	Tiêu chuẩn 2	2
7.3	Tiêu chuẩn 3	2
7.4	Tiêu chuẩn 4	2
7.5	Tiêu chuẩn 5	2
7.6	Tiêu chuẩn 6	2
7.7	Tiêu chuẩn 7	0
7.8	Tiêu chuẩn 8	2
Tổng điểm tự đánh giá:		92

2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ Cao đẳng cấp độ Quốc gia

2.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá

- a) Thời gian thực hiện tự đánh giá: từ tháng 06/2019 - 11/2019
- b) Thời gian công bố báo cáo kết quả tự đánh giá: tháng 12/2019

2.2. Kết quả tự đánh giá:

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: 88
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ Cao đẳng
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn: (Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 8/6/2017)

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá của cơ sở GDNN
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính	6
1.1	Tiêu chuẩn 1	2
1.2	Tiêu chuẩn 2	2
1.3	Tiêu chuẩn 3	2
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	12
2.1	Tiêu chuẩn 1	0
2.2	Tiêu chuẩn 2	2
2.3	Tiêu chuẩn 3	2
2.4	Tiêu chuẩn 4	2
2.5	Tiêu chuẩn 5	2
2.6	Tiêu chuẩn 6	2
2.7	Tiêu chuẩn 7	2
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	14
3.1	Tiêu chuẩn 1	2
3.2	Tiêu chuẩn 2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3	2
3.4	Tiêu chuẩn 4	0
3.5	Tiêu chuẩn 5	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá của cơ sở GDNN
3.6	Tiêu chuẩn 6	2
3.7	Tiêu chuẩn 7	2
3.8	Tiêu chuẩn 8	2
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	20
4.1	Tiêu chuẩn 1	2
4.2	Tiêu chuẩn 2	0
4.3	Tiêu chuẩn 3	2
4.4	Tiêu chuẩn 4	2
4.5	Tiêu chuẩn 5	2
4.6	Tiêu chuẩn 6	2
4.7	Tiêu chuẩn 7	2
4.8	Tiêu chuẩn 8	0
4.9	Tiêu chuẩn 9	2
4.10	Tiêu chuẩn 10	2
4.11	Tiêu chuẩn 11	2
4.12	Tiêu chuẩn 12	2
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	14
5.1	Tiêu chuẩn 1	2
5.2	Tiêu chuẩn 2	2
5.3	Tiêu chuẩn 3	2
5.4	Tiêu chuẩn 4	2
5.5	Tiêu chuẩn 5	2
5.6	Tiêu chuẩn 6	0
5.7	Tiêu chuẩn 7	2
5.8	Tiêu chuẩn 8	2
6	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	8
6.1	Tiêu chuẩn 1	2
6.2	Tiêu chuẩn 2	2
6.3	Tiêu chuẩn 3	2
6.4	Tiêu chuẩn 4	2
7	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	14
7.1	Tiêu chuẩn 1	2
7.2	Tiêu chuẩn 2	2
7.3	Tiêu chuẩn 3	2
7.4	Tiêu chuẩn 4	2
7.5	Tiêu chuẩn 5	2
7.6	Tiêu chuẩn 6	2
7.7	Tiêu chuẩn 7	0
7.8	Tiêu chuẩn 8	2
Tổng điểm tự đánh giá:		88

C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất

- Nguồn kinh phí dành cho công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài chất lượng của nhà trường còn hạn hẹp rất mong được sự quan tâm của Sở Lao động Thương binh - Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp Bộ Lao động Thương binh – Xã hội cho trường được tiếp cận các nguồn kinh phí, dự án để thực hiện công tác kiểm định chất lượng.

- Hàng năm được cử cán bộ tham gia đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các đoàn tham quan khảo sát tiếp cận các khu công nghiệp trong tỉnh, trong nước, quốc tế tạo điều kiện cho nhà trường định hướng đào tạo tốt hơn.

- Nhà nước đầu tư kinh phí để trang bị thêm máy móc, trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo, để đáp ứng các tiêu chí trường chất lượng cao với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Khuyến nghị

- Nhà nước cần đưa ra các chính sách phân luồng phù hợp để thu hút học sinh tốt nghiệp phổ thông vào các trường đào tạo nghề học tập. Đặc biệt là công tác hướng nghiệp cho những học sinh có học lực trung bình sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh Nam Định (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Lưu: VT, QLKH&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Duy Phần,